TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 5 – TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2025/HNGĐ-ST.
Ngày: 16-7-2025.
V/v tranh chấp ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5- TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Văn Tùng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Võ Tấn Thành.

Bà Võ Thị Trong.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Thảo – Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân Khu Vực 5 – Tây Ninh.

Ngày 16 tháng 7 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu Vực 5 – Tây Ninh, Tòa án nhân dân Khu Vực 5 – Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 97/2025/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 4 năm 2025, về Vệc "Tranh chấp ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 61/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 5 năm 2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Ngọc H, sinh ngày 10 tháng 02 năm 1990, CCCD: 080190020588. (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: Số nhà 47/1, ấp B, xã Thuận Mỹ, tỉnh Tây Ninh.

Địa chỉ cũ: Số nhà 47/1, ấp B, xã Thuận Mỹ, huyện Châu Thành, tỉnh Long An.

Bị đơn: Ông Phan Văn T, sinh ngày 20 tháng 9 năm 1989, CMND: 301352126. (vắng mặt)

Địa chỉ: Số nhà 297/5, ấp T, xã Thuận Mỹ, tỉnh Tây Ninh.

Địa chỉ cũ: Số nhà 297/5, ấp T, xã Thanh Phú Long, huyện Châu Thành, tỉnh Long An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bà Nguyễn Thị Ngọc H là nguyên đơn trình bày trong đơn khởi kiện, trong bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án như sau:

Bà H và ông T kết hôn với nhau vào năm 2018, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã Thanh Phú Long. Bà H và ông T chung sống hạnh phúc được 03 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do bà H và ông

T không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi nhau. Bà H và ông T không còn sống chung từ năm 2021 đến nay.

Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đính của hôn nhân không đạt được, nên bà H quyết định xin ly hôn với ông T.

Về con chung: Bà H và ông T có 02 con chung tên Phan Thị Kim N, sinh ngày 02 tháng 10 năm 2018 và Phan Ngọc Tường V, sinh ngày 06 tháng 01 năm 2021 hiện nay con tên Phan Thị Kim N đang sống với ông T, con chung tên Phan Ngọc Tường V đang sống chung với bà H. Bà H đồng ý để cho ông T trực tiếp nuôi con tên Phan Thị Kim N, bà H yêu cầu được trực tiếp nuôi con tên Phan Ngọc Tường V, không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Bà H và ông T không có tài sản chung.

Về nợ chung: Bà H cam kết là bà H và ông T không có nợ chung.

Bị đơn là ông Phan Văn T không tham gia tố tụng, không có ý kiến đối với yêu cầu của nguyên đơn.

Các đương sự không còn trình bày hay yêu cầu gì khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Bà Nguyễn Thị Ngọc H và ông Phan Văn T kết hôn với nhau vào năm 2018, đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã Thanh Phú Long, huyện Châu THnh, tỉnh Long An (nay là xã Thuận Mỹ, tỉnh Tây Ninh). Nay bà H yêu cầu ly hôn với ông T, căn cứ vào các Điều 28, 35 và 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án nhân dân huyện Châu THnh, tỉnh Long An (nay là Tòa án nhân dân Khu Vực 5- Tây Ninh) thụ lý giải quyết.

[2] Bà Nguyễn Thị Ngọc H có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa, ông Phan Văn T đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt, Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 227 và 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 để xét xử vắng mặt đối với bà Nguyễn Thị Ngọc H và ông Phan Văn T.

[3] Bà Nguyễn Thị Ngọc H và ông Phan Văn T chung sống hạnh phúc được 03 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do bà H và ông T không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống. Các đương sự không hòa giải được mâu thuẫn làm cho mâu thuẫn ngày càng trầm trọng hơn. Bà H và ông T không còn sống chung từ năm 2021 đến nay. Ông T không tham gia tố tụng, không có ý kiến đối với yêu cầu ly hôn của bà H. Xét thấy mâu thuẫn giữa các đương sự là trầm trọng, đời sống chung của các đương sự không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, do đó Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà H, cho bà H ly hôn với ông T.

[4] Về con chung: Bà Nguyễn Thị Ngọc H và ông Phan Văn T có 02 con chung tên Phan Thị Kim N, sinh ngày 02 tháng 10 năm 2018 và Phan Ngọc Tường V, sinh ngày 06 tháng 01 năm 2021, hiện nay con tên Phan Thị Kim N đang sống với ông T, con chung tên Phan Ngọc Tường V đang sống chung với bà H. Bà H đồng ý để cho ông T trực tiếp nuôi con tên Phan Thị Kim N, bà H yêu cầu được trực tiếp nuôi con tên Phan Ngọc Tường V, không phải cấp dưỡng nuôi con. Ông T không có ý kiến gì về Vệc nuôi con, cấp dưỡng nuôi con. Yêu cầu của bà H phù hợp với quy định tại các Điều 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên chấp nhận.

[5] Các đương sự không yêu cầu giải quyết về tài sản chung, nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Bà Nguyễn Thị Ngọc H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn, ông Phan Văn T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng các Điều 56, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Áp dụng khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Thị Ngọc H, cho bà Nguyễn Thị Ngọc H ly hôn với ông Phan Văn T.

2. Về nuôi con chung: Giao con chung tên Phan Thị Kim N, sinh ngày 02 tháng 10 năm 2018 cho ông Phan Văn T trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng. Giao con chung tên Phan Ngọc Tường V, sinh ngày 06 tháng 01 năm 2021 cho bà Nguyễn Thị Ngọc H trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng. Bà Nguyễn Thị Ngọc H và ông Phan Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng Vệc thăm nom để cản trở hoặc ảnh hưởng xấu đến Vệc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích của con, một hoặc cả hai bên được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, yêu cầu cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Ngọc H phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn. Khấu trừ số tiền tạm ứng án phí bà Nguyễn Thị Ngọc H đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0010895, ngày 11 tháng 4 năm 2025 của Chi cục Thi Hnh án dân sự huyện Châu THnh tỉnh Long An (nay là Phòng Thi Hnh án dân sự Khu Vực 5 – Tây Ninh).

Ông Phan Văn T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

4. Bà Nguyễn Thị Ngọc H và ông Phan Văn T vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử phúc thẩm.

5. Bản án được thi Hnh theo quy định tại Điều 2 Luật thi Hnh án dân sự, người được thi Hnh án dân sự, người phải thi Hnh án dân sự có quyền thỏa thuận thi Hnh án, quyền yêu cầu thi Hnh án, tự nguyện thi Hnh án hoặc bị cưỡng chế thi Hnh án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi Hnh án dân sự; Thời hiệu thi Hnh án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi Hnh án dân sự.

***Nơi nhận**:*
- Tòa án tỉnh;
- Vện kiểm sát nhân dân Khu Vực 5 – Tây Ninh;
- Thi Hnh án DS tỉnh Tây Ninh;
- UBND xã Thuận Mỹ;
- Các đương sự;
- Lưu (hồ sơ, án văn).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Văn Tùng